

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày

tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2023
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 3513/VPCP-TH ngày 17/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện báo cáo về tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ NĂM 2023

1. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tình hình triển khai các dự án do Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt tiến độ tích cực:

- Đối với dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp: Đang thi công gói thầu xây lắp và đang cung cấp, lắp đặt thiết bị các gói thầu thiết bị. Đối với 03 trạm y tế tuyến xã, đã khởi công vào ngày 12/7/2023, đang thi công gói thầu xây lắp và đang cung cấp, lắp đặt thiết bị của gói thầu thiết bị.

- Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: Trung ương hỗ trợ 290 tỷ đồng. Tiến độ dự án: Đã thi công hoàn thành.

- Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1: Theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án có 16 gói thầu. Đến nay, đã hoàn thành 07/16 gói thầu; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và đang thực hiện theo hợp đồng 07/16 gói thầu; chuẩn bị lựa chọn nhà thầu 02/16 gói thầu (gói thầu: Tư vấn xây dựng định mức và Tư vấn kiểm định chất lượng công trình). Dự án đã khởi công ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2025.

Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công tại 15 vị trí đường công vụ, đường chính và tại 15/19 cầu có qui mô lớn. Giá trị thực hiện 186,4/2.540 tỷ đồng, đạt 7,3%. Trung tâm Phát triển quỹ đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) tổ chức chi trả tiền cho người dân theo phương án bồi thường được 526/533 hộ, đạt tỷ lệ 98,7%. Diện tích bàn giao mặt bằng 98,40/101,14 ha, đạt 97,3%.

- Thực hiện chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội:

+ Nguồn vốn cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ được phân bổ đến ngày 30/11/2023 là 646,996 tỷ đồng (Ngân hàng CSXH phân bổ 537,996 tỷ đồng; nhận uỷ thác do UBND Tỉnh giao 109 tỷ đồng). Tổng dư nợ cho vay đạt 574,893 tỷ đồng (trong đó: dư nợ nguồn vốn Trung ương đạt

465,893 tỷ đồng; nhận uỷ thác cho vay giải quyết việc làm 109 tỷ đồng với 2.725 hộ vay).

+ Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm (2022 - 2023) theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm: Tính đến ngày 31/11/2023, hạn mức hỗ trợ lãi suất giai đoạn 2022 - 2023 còn 55,6 tỷ đồng, đã thực hiện hỗ trợ lãi suất số tiền là 53,023 tỷ đồng với 81.600 món vay, tỷ lệ tăng 235,78% so với cuối năm 2022.

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm (2022 - 2023) đối với khách hàng vay thông qua hệ thống ngân hàng thương mại (theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN): Tính đến ngày 30/11/2023, đã hỗ trợ lãi suất với dư nợ 2.030 tỷ đồng, so với cuối năm 2022 tăng 1.570 tỷ đồng (tăng 341,30%).

Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí: Đến nay, đã giảm 46,5 tỷ đồng tiền cho thuê đất, thuê mặt nước; giảm 827 tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu lũy kế đến tháng 10/2023. Đã giảm 32 tỷ đồng tiền lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước lũy kế đến tháng 11/2023. Đã gia hạn 248,9 tỷ đồng tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản 12 tháng năm 2023 tiếp tục phát triển ổn định, nông sản được tiêu thụ thuận lợi, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng. Kết quả đạt được trong tháng như sau:

a) Ngành trồng trọt (đến ngày 17/12/2023)

- Đối với cây lúa: Vụ Thu Đông 2023: Xuống giống được 121.971 ha, tăng 10,8% so cùng kỳ, đạt 105% so với kế hoạch, lúa chủ yếu ở giai đoạn mạ - trổ chín. Diện tích thu hoạch 117.599 ha/121.971 ha đạt 96,4% diện tích xuống giống, năng suất bình quân 60,5 tạ/ha; giá thành sản xuất dao động 3.535 - 3.701 đồng/kg (giảm 213-559 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2022), lợi nhuận dao động 24 - 33 triệu đồng/ha (tăng từ 1,7 - 16,2 triệu đồng/ha so cùng kỳ). Tình hình tiêu thụ lúa so với tháng trước ổn định với giá bán hầu hết khả quan¹. Vụ Đông Xuân 2023 - 2024: Xuống giống 159.058 ha/189.000 ha, tăng 102.410 ha so với tháng trước, đạt 84,2% so kế hoạch, lúa đang giai đoạn mạ - trổ chín.

Tình hình liên kết tiêu thụ lúa: Do nhiều năm gần đây, một bộ phận nông dân chưa nhận thức sâu sắc hiệu quả của việc liên kết, còn chú trọng lợi ích

¹ Tình hình tiêu thụ lúa so với tháng trước: giá bán tăng đối với lúa thường IR50404 và tăng đối với nhóm lúa chất lượng cao, giá nếp tăng. Cụ thể lúa IR50404 tại ruộng giá 8.800 đồng/kg (tăng 1.050 đồng/kg so với tháng trước), Đai thơm 8 giá 9.600 đồng/kg (tăng 2.100 đồng/kg so với tháng trước), Nếp giá 7.950 đồng/kg (tăng 550 đồng/kg so với tháng trước), OM 18 giá 9.500 đồng/kg (tăng 1.250 đồng/kg so với tháng trước), OM 5451 giá 9.450 đồng/kg (tăng 1.650 đồng/kg so với tháng trước).

trước mắt, ngại những ràng buộc khi hợp tác với doanh nghiệp,... nên hợp đồng hợp tác với doanh nghiệp thiếu bền vững khi có hiện tượng giá lúa tăng mạnh.

- *Đối với hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày:*

Vụ Thu Đông 2023: Xuống giống 6.449 ha/7.272 ha đạt 88,68% so với kế hoạch, diện tích thu hoạch 5.496 ha/6.449 ha đạt 85,22% diện tích xuống giống gồm bắp, bầu, bí, dưa các loại. *Vụ Đông Xuân 2023 - 2024:* Xuống giống 7.813 ha/13.811 ha đạt 56,6% so với kế hoạch. Diện tích thu hoạch 361 ha gồm hoa màu các loại. Giá bán các mặt hàng hoa màu biến động nhưng nhìn chung vẫn tốt hơn so với tháng trước², tình hình tiêu thụ vẫn ổn định. So với cùng kỳ năm 2022 giá bán biến động tăng, giảm tùy từng loại hoa màu (tăng từ 1.000 - 15.000 đồng/kg, giảm từ 1.000 - 2.000 đồng/kg), giá thành tăng từ 244 - 2.122 đồng/kg. Lợi nhuận biến động tăng, giảm tùy từng loại (tăng từ 20 - 295 triệu đồng/ha, giảm từ 4 - 97 triệu đồng/ha).

- *Đối với cây ăn trái:*

Tổng diện tích trồng cây ăn trái là 43.385 ha. Giá bán biến động trên một số mặt hàng trái cây chủ lực do nhu cầu thị trường³. Tình hình tiêu thụ ổn định. So với cùng kỳ năm 2022, giá bán các loại trái cây biến động tăng, giảm tùy từng loại (tăng từ 8.000 - 15.000 đồng/kg, giảm từ 500 - 7.500 đồng/kg). Giá thành tăng từ 985 - 2.349 đồng/kg. Lợi nhuận biến động tăng, giảm tùy từng loại (tăng từ 3 - 186 triệu đồng/ha, giảm từ 56 - 183 triệu đồng/ha).

b) Ngành chăn nuôi

Đến thời điểm hiện tại, tổng đàn gia súc của Tỉnh (kể cả xuất bán) là 254.937 con⁴. Giá thành sản xuất nhìn không tăng so cùng kỳ⁵, tuy nhiên giá bán so với tháng trước nhìn chung cũng tăng nhẹ, khả quan hơn⁶. Trong tháng,

² Cụ thể: Ớt 48.500 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg so với tháng trước), Bắp ăn tươi 6.000 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Bắp thức ăn gia súc 6.000 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Khoai môn 20.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg so với tháng trước), Khoai lang 7.300 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Sen gương 22.500 đồng/kg (giảm 500 đồng/kg so với tháng trước).

³ Cụ thể: xoài cát Chu 35.000 đồng/kg (tăng 13.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài cát Hòa Lộc 57.500 đồng/kg (tăng 15.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài Tượng da xanh 35.000 đồng/kg (tăng 17.500 đồng/kg so với tháng trước), cam Soàn 17.500 đồng/kg (giảm 3.500 đồng/kg so với tháng trước), Nhân Châu Thành 16.000 đồng/kg (giảm 3.500 đồng/kg so với tháng trước).

⁴ Trong đó đàn heo là 192.309 con (trong đó số con ở thời điểm hiện tại là 91.195 con/106.882 con đạt 85,32% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023), bò 55.026 (số con thời điểm hiện tại là 35.500 con/44.987 con đạt 78,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023), trâu 4.163 con (số con ở thời điểm hiện tại là 2.569 con/3.401 con đạt 75,53% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023). Đàn gia cầm 9.765.000 con (kể cả xuất bán), trong đó đàn gà là 2.707.000 con (số con thời điểm hiện tại là 921.000 con/2.074.000 con đạt 44,4% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023), đàn vịt 7.003.000 con (số con thời điểm hiện tại là 4.664.000 con/4.005.000 con đạt 116,45% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023).

⁵ Giá thành sản xuất: từ 48.105 - 96.823 đồng/kg thịt hơi. Trong đó: thịt heo hơi có giá 52.311 đồng/kg thịt hơi (không tăng so với cùng kỳ), thịt bò 96.823 đồng/kg thịt hơi (không tăng so với cùng kỳ), thịt trâu hơi có giá 95.786 đồng/kg thịt hơi (không tăng so với cùng kỳ), thịt gà 86.912 đồng/kg thịt hơi (giảm 4.771 đồng/kg so với cùng kỳ), thịt vịt 48.105 đồng/kg thịt hơi (giảm 2.300 đồng/kg so với cùng kỳ).

⁶ Giá bán: từ 51.730 - 121.869 đồng/kg thịt hơi. Trong đó: thịt heo hơi có giá 57.137 đồng/kg thịt hơi (tăng 2.354 đồng/kg so với tháng trước), thịt bò 100.848 đồng/kg thịt hơi (tăng 24.682 đồng/kg so với tháng trước), thịt trâu 121.869 đồng/kg thịt hơi (tăng 15.994 đồng/kg so với tháng trước), thịt gà 79.779 đồng/kg thịt hơi (giảm 1.355 đồng/kg so với tháng trước), thịt vịt 51.730 đồng/kg thịt hơi (giảm 479 đồng/kg so với tháng trước).

trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp bệnh chỉ gây hại cục bộ trên các đối tượng vật nuôi và không lây lan thành dịch⁷.

c) Ngành nuôi trồng thủy sản

Lũy kế diện tích nuôi thủy sản ước đến 17/12/2023 là 5.123 ha. Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch 633.532 tấn, sản lượng cá tra thâm canh đạt khoảng 517.741 tấn. Giá thành sản xuất cá tra thịt trắng trung bình 26.912 đồng/kg (tăng 429 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lỗ khoảng 517 triệu đồng/ha, các loại thủy sản khác duy trì lợi nhuận⁸; tình hình dịch bệnh xảy ra cục bộ, không lây lan thành dịch.

d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

Vai trò kinh tế tập thể trong hợp tác sản xuất và liên kết tiêu thụ tiếp tục được phát huy. Đến ngày 17/12/2023, toàn Tỉnh có 147 hội quán được thành lập⁹ với 7.613 thành viên; có 194 hợp tác xã nông nghiệp¹⁰; 933 tổ hợp tác¹¹, 52 trang trại¹². Thành viên hội quán được thông tin về tình hình nông sản trong và ngoài nước, các mô hình khởi nghiệp, mô hình sản xuất nông nghiệp mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Các thành viên chia sẻ kinh nghiệm sản xuất theo hướng mới, kết nối doanh nghiệp với nông dân để liên kết sản xuất- tiêu thụ, hợp tác sản xuất theo hướng nông sản sạch, chất lượng, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP đủ tiêu chuẩn vào các siêu thị và hướng đến xuất khẩu.

Lũy kế đến ngày 17/12/2023, toàn tỉnh có 109 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 94,78%) và 18 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 05 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự, Tháp Mười và Cao Lãnh*).

Các sản phẩm OCOP của Tỉnh ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, chất lượng sản phẩm được nâng lên. Năm 2023, có 207 sản phẩm dự thi của 110 chủ thể (55 sản phẩm đánh giá lại sau 03 năm; 03 sản phẩm năm 2021 thi nâng hạng; 149 sản phẩm thi mới). Kết quả, có 194 sản phẩm được công nhận sản phẩm

⁷ Lũy kế năm 2023, ghi nhận 02 ổ dịch tả heo Châu phi tại xã Tân Phú, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tổng số lượng tiêu hủy là 34 con heo với tổng trọng lượng 1.524 kg (Trong đó: 602 kg heo thịt và 922 kg heo nái – đực), 03 ổ đại chớ tại xã Phú Điền, huyện Tháp Mười và xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự chết, tiêu hủy 03 con, 01 ổ dịch lở mồm long móng tại 10 hộ nuôi trên địa bàn xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, số mắc bệnh là 62 con, chết, tiêu hủy 14 con.

⁸ Thủy sản khác: cá điêu hồng giá thành 36.492 đồng/kg (tăng 1.408 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lỗ khoảng 20 triệu đồng/bè 93 m³; tôm càng xanh thương phẩm giá thành 145.855 đồng/kg (tăng 22.243 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi có lợi nhuận khoảng 53 triệu đồng/ha; cá lóc giá thành 38.295 đồng/kg (tăng 4.412 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lỗ khoảng 2.400 triệu đồng/01ha; cá sặc rần giá thành sản xuất 52.852 đồng/kg (giảm 461 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời khoảng 105 triệu đồng/ha; ếch giá thành 36.750 đồng/kg (tăng 6.977 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lợi nhuận trên 2 triệu đồng/vèo 40m², khoảng 140 triệu đồng/ha (01 ha khoảng 70 vèo tùy theo thời điểm giá cả lên xuống) (*giá thành được tính theo giá bình quân trong tháng*).

⁹ Tăng 01 hội quán so với tháng trước. Nhân Lộc Hội quán, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh.

¹⁰ Tăng 01 HTX so với tháng trước.

¹¹ Không thay đổi so với tháng trước.

¹² Hoạt động theo quy định tại Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

OCOP (40 sản phẩm 4 sao; 154 sản phẩm 3 sao); trong đó: có 139 sản phẩm mới đạt sao OCOP; 51 sản phẩm đánh giá lại giữ nguyên hạng sao; 02 sản phẩm đánh giá lại nâng hạng; 02 sản phẩm công nhận lại rớt hạng sao. Lũy kế đến năm 2023, có 453 sản phẩm OCOP (366 sản phẩm 3 sao, 86 sản phẩm 4 sao và 01 sản phẩm 5 sao).

2.3. Phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2023 tăng 5,45% so với tháng trước, mặc dù mức tăng thấp hơn so với tháng trước (tháng 11/2023 tăng 7,76% so với tháng 10/2023) nhưng so với cùng kỳ năm trước tăng 13,31%. Tính chung 12 tháng năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,12% so cùng kỳ. Trong tháng, hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Tỉnh đều tăng trưởng so với tháng trước hầu hết các sản phẩm đều tăng chỉ trừ bia giảm 26,5%. Lũy kế so cùng kỳ năm 2022, có sự tăng trưởng của 08 sản phẩm và có 04 sản phẩm có sản lượng giảm¹³. Chỉ số tiêu thụ tháng 12 so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt 5,92% và 13,11%, lũy kế chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 12 tháng năm 2023, ước tăng 4,07% so cùng kỳ. Chỉ số tồn kho tháng 12/2023 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt 4,76% và 37,75%.

Hoạt động thương mại nội địa trong tháng 12 diễn ra khá sôi động để chuẩn bị phục vụ cho các ngày lễ lớn cuối năm và dịp Tết Nguyên đán năm 2024, nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm và dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tiếp tục duy trì, có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 12/2023 ước đạt 10.532 tỷ đồng, tăng 0,97% so với tháng trước và tăng 11,33% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 12 tháng, ước đạt 126.169 tỷ đồng, tăng 12,59% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 99,67% kế hoạch năm.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) lũy kế đến cuối tháng 12/2023, ước đạt 1.291,5 triệu USD, giảm 7,77% so với cùng kỳ 2022, đạt 84,13% kế hoạch, riêng xuất khẩu gạo có nhiều thuận lợi do nhu cầu nhập khẩu của các thị trường tăng cao, đạt 324,42 triệu USD, tăng 54,63% so với cùng kỳ, vượt 39,84% so với kế hoạch, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực còn lại đều giảm nhiều¹⁴.

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa lũy kế đến cuối tháng 12/2023, ước đạt 775,9 triệu USD, bằng 97,48% so với cùng kỳ 2022, đạt 95,79% so với kế hoạch; nhập khẩu xăng dầu các loại giảm 1,24%; nguyên phụ liệu dệt may giảm 27,92%, nguyên phụ liệu sản xuất tân dược tăng 55,59% so cùng kỳ năm 2022.

¹³ (i) 04 sản phẩm giảm: Cát khai thác giảm 39,09%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự giảm 11,33%; Sản phẩm may mặc giảm 17,23%; Bia giảm 11,64%. (ii) 08 sản phẩm tăng: Gạo xay xát, lau bóng tăng 35,28%; Thức ăn thủy sản tăng 2,56%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 95,83%; Các bộ phận của giày dép bằng da tăng 10,75%; Thuốc viên các loại tăng 24,01%; Cá phi lê đông lạnh tăng gần 8,52%; nước sản xuất tăng 5,48%, Bê tông tươi tăng 0,64%.

¹⁴ Thủy sản chế biến (*giảm 29,49%*) so với cùng kỳ; bánh phồng tôm và các sản phẩm từ ngũ cốc (*giảm 24,72%*) so với cùng kỳ; Sản phẩm ngành may (*giảm 8,48%*) so với cùng kỳ.

Phối hợp và tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội tiêu biểu như tuần Văn hoá Campuchia tại Đồng Tháp, Lễ giỗ lần thứ 94 của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Liên hoan “Đờn ca tài tử, hát dân ca và Hò Đồng Tháp” năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác tổ chức Festival Hoa - Kiêng Sa Đéc lần thứ I năm 2023. Tổng lượt khách du lịch do các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ước tháng 12/2023 là 200.000 lượt khách, tăng 9,34% so cùng kỳ năm 2022. Tổng thu du lịch ước thực hiện tháng 12/2023 là 90 tỷ đồng, tăng 9,38% so cùng kỳ năm 2022; lũy kế trong cả năm 2023 số lượt khách du lịch đạt 4 triệu lượt khách, tổng doanh thu đạt 1.900 tỷ đồng.

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công phát triển kết cấu hạ tầng

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện chủ trương "đồng hành cùng doanh nghiệp". Chỉ số PCI năm 2022 tiếp tục đạt kết quả khá tốt (*xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố*), 15 năm liền xếp trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành xuất sắc nhất cả nước. Tính đến ngày 19/12/2023, có 655 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 3.932 tỷ đồng, số doanh nghiệp thành lập mới vượt 05 doanh nghiệp so với kế hoạch (kế hoạch thành lập mới là 650 doanh nghiệp); số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 286 doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thể là 121 doanh nghiệp và tái hoạt động 112 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng hơn 5.250 doanh nghiệp.

Tính đến ngày 25/12/2023, đã thu hút được 21 dự án (kể cả 12 dự án¹⁵ thuộc một số khu đất công do huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư) đạt 67% kế hoạch, với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 6.507 tỷ đồng (*cùng kỳ năm 2022 là 22 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.079 tỷ đồng*); trong đó, có 04 dự án FDI¹⁶ tổng vốn FDI đăng ký đầu tư là 602 tỷ đồng (tăng 01 dự án so với tháng trước là *Xưởng may Fashion Garments Mekong tại huyện Tam Nông của Công ty TNHH Fashion Garments Mekong (Trung Quốc), vốn đăng ký đầu tư 166 tỷ đồng*).

Tổng số vốn đầu tư công năm 2023 (*kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang*) của Tỉnh là 6.498,329 tỷ đồng¹⁷. Kết quả giải ngân đến ngày 15/12/2023 là

¹⁵ 12 dự án: (1) Kho bến bãi lên xuống hàng hóa tại huyện Hồng Ngự; (2) Văn phòng làm việc Ngân hàng tại huyện Hồng Ngự; (3) Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản tại huyện Tháp Mười; (4) Nhà máy nước mặt tại huyện Tháp Mười; (5) Cụm công nghiệp Định An tại huyện Lấp Vò; (6) Hệ thống kho bảo quản, sơ chế nông sản, dịch vụ và logistics Mỹ Hiệp tại huyện Cao Lãnh; (7) Bến tàu du lịch tại huyện Lấp Vò; (8) Nhà máy sản xuất nước sạch tập trung xã Hoà Bình, huyện Tam Nông; (9) Nhà máy rác thải sinh hoạt Tân Huệ Thanh Bình; (10) Xây mới trụ sở Bưu điện huyện Hồng Ngự; (11) Nhà máy sản xuất nước sạch tập trung xã Hoà Bình, huyện Tam Nông; (12) Dự án cung cấp nước sạch xã Phú Cường, huyện Tam Nông.

¹⁶ Gồm: (1) Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Olam Global Agri Việt Nam tại Khu Công nghiệp Sa Đéc của Cty TNHH Olam Global Agri Việt Nam, vốn đăng ký đầu tư 350 tỷ đồng; (2) Dự án Go! Thanh Bình Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật (45,54 tỷ đồng) và (3) Dự án Go! Hồng Ngự của Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật (41,15 tỷ đồng); (4) Xưởng may Fashion Garments Mekong tại huyện Tam Nông của Công ty TNHH Fashion Garments Mekong (Trung Quốc), tổng vốn đầu tư 166 tỷ đồng

¹⁷ Trong đó: (i) Kế hoạch vốn năm 2023: 6.376,451 tỷ đồng; (ii) Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang: 121,878 tỷ đồng. Ghi chú: Tổng số kế hoạch vốn nêu trên chưa bao gồm 250 tỷ đồng vốn dự phòng NSTW năm

5.607,694 tỷ đồng/6.498,329 tỷ đồng, đạt 86,29%, cao hơn 4,84% so với kỳ báo cáo trước (ngày 30/11/2023 là 81,45%), cao hơn 13% so với cùng kỳ (năm 2022, đạt 73,29%) và cao hơn 21,19% so với cả nước¹⁸; phân đấu giải ngân cả năm đạt 100%.

2.5. Tài chính - tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Ước thực hiện đến ngày 11/12/2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh đạt 7.650 tỷ đồng, đạt 100,8% dự toán năm, (bằng 103,1% so với cùng kỳ năm 2022); chi cân đối sách địa phương đạt 12.823 tỷ đồng, đạt 97,2% dự toán năm, (bằng 103,2% so với cùng kỳ năm 2022).

Về tín dụng: Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023, huy động vốn đạt 69.014 tỷ đồng, so với cuối năm 2022 tăng 7.394 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 12%, đạt 100% kế hoạch năm 2023; dư nợ đạt 106.477 tỷ đồng, so với cuối năm 2022 tăng 12.249 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 13%; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%.

3. Văn hóa - xã hội

- Theo dõi tình hình tổ chức dạy và học: ngành học mầm non, chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4) năm học 2023 - 2024, chỉ đạo công tác thẩm định sách giáo khoa lớp 5; theo dõi tình hình cung cấp sách giáo khoa trên địa bàn Tỉnh; tiếp thu, điều chỉnh tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai và tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” năm học 2023 -2024; chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2023 - 2024.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được 17.484/15.000 học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng¹⁹, đạt 116,5% kế hoạch năm.

- Từ đầu năm đến ngày 25/12/2023, đã tổ chức được 33/28 phiên giao dịch việc làm, đạt 117,9% kế hoạch, có 450 đơn vị doanh nghiệp tham dự với 9.891 lao động, học sinh tham dự. Lũy kế toàn Tỉnh có 38.491/30.000 lao động được giải quyết việc làm, đạt 128,3% so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó 2.007 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng²⁰, đạt 133,8% kế hoạch.

- Quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng 193 trường hợp.

2023 đã được UBND Tỉnh giao chi tiết cho dự án Kè Hồ Cừ, thành phố Cao Lãnh (từ kè giai đoạn nối dài đến cầu Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp tại Quyết định số 1248/QĐ-UBND.HC ngày 04/12/2023 của UBND Tỉnh.

¹⁸ Theo Báo cáo ngày 27/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Hội nghị Thường trực Chính phủ với các bộ, cơ quan, địa phương đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Theo đó, ước thanh toán đến ngày 30/11/2023 của cả nước là 65,1%). Trong đó: (i) Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023: 5.514,383 tỷ đồng/6.376,451 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 86,48% và đạt 92,58% so với kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao; (ii) Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang: 93,312 tỷ đồng/121,878 tỷ đồng, đạt 76,56%.

¹⁹ Gồm: trình độ cao đẳng: 1.322 học viên, trung cấp 3.001 học viên, sơ cấp 3.376 và đào tạo dưới 03 tháng 9.782 học viên (trong đó, đào tạo nghề cho lao động nông thôn 6.976 học viên, có 796 học viên đào tạo theo địa chỉ).

²⁰ Thị trường lao động tham gia gồm: Nhật Bản 1.770 lao động, Hàn Quốc 220, lao động, Đài Loan 17 lao động.

- Bệnh tay chân miệng trong tháng mắc 1.478 ca so với thời điểm 31/10/2023 (1.803 ca) giảm 18% (giảm 325 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong; bệnh sốt xuất huyết trong tháng mắc 233 ca, giảm 13% (giảm 35 ca) so với thời điểm 31/10/2023 (268 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong²¹. Trong tháng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác truyền thông sức khỏe thực hiện đa dạng nội dung trên báo và Đài Phát thanh truyền hình.

- Hoạt động thể dục, thể thao: Công tác huấn luyện, đào tạo thể thao thành tích cao tiếp tục được triển khai theo kế hoạch. Trong tháng, cử 09 lượt huấn luyện viên và 88 lượt vận động viên tham dự 11 giải thể thao quốc gia và quốc tế, đạt 05 HCV, 06 HCB, 21 HCD. Thành tích nổi bật, đội Kurash tham dự thi đấu giải Vô địch thế giới môn Kurash năm 2023 tại Turkmenistan đạt 01 HCV, 01 HCD. Đội Vovinam tham dự thi đấu giải Vô địch Vovinam Thế giới lần thứ VII năm 2023 tại TP HCM đạt 01 HCV.

4. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tỉnh ban hành phương án thực hiện điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023 (SIPAS 2023). Phát huy hiệu quả hoạt động Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 99% trong tháng 12/2023²². Hoạt động Trung tâm Hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) năm 2022, Đồng Tháp xếp thứ 7 cả nước.

Tình hình an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Toàn Tỉnh, (i) Tai nạn giao thông đường bộ: Trong tháng 12, xảy ra 23 vụ, làm chết 19 người, bị thương 07 người, thiệt hại tài sản khoảng 95 triệu đồng (so với liền kề tăng 04 vụ, tăng 04 người chết, giảm 03 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 15 vụ, tăng 13 người chết, tăng 04 người bị

²¹ (i) *Tay chân miệng*: Tổng số ca mắc TCM sau khi thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 30/11/2023 là 6.345 ca so với cùng kỳ năm 2022 (4.328 ca), tăng 46,6% (tăng 2.017 ca). TCM cộng dồn đến cuối tháng 11/2023 ghi nhận 02 trường hợp tử vong, tăng 02 ca so cùng kỳ năm 2022 không ghi nhận trường hợp tử vong. (ii) *Sốt xuất huyết*: Tổng số ca mắc SXH sau thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 30/11/2023 là 2.864 ca so với cùng kỳ năm 2022 (12.843 ca) giảm 77,7% (giảm 9.979 ca). SXH đến cuối tháng 11/2023 ghi nhận 01 trường hợp tử vong giảm 12 ca so với cùng kỳ năm 2022 có 13 trường hợp tử vong; Một số bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2022: Liệt mềm cấp nghi Bại liệt, Ly amip, Ly trực trùng, Tay chân miệng, Thủy đậu, Tiêu chảy, Viêm gan virus B, Viêm gan virus C, Viêm gan virus khác.

²² Năm 2023, Trung tâm tiếp nhận 90.010 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 87.116 hồ sơ, có 03 hồ sơ trễ hạn; hiện nay còn 2.891 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài 1022 đã tiếp nhận và lập 4.047 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, đã xử lý 4.032 phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin, chiếm 99,63%. Các yêu cầu đều được Điện thoại viên tiếp nhận và lập phiếu xử lý kịp thời. Riêng trong tháng 12, Trung tâm tiếp nhận 10.756 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 7.865 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; không có hồ sơ giải quyết trễ hạn; hiện nay, còn 2.891 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 315 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, đã giải quyết 300 phiếu, đạt 95,24%, còn 15 phiếu đang chuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết..

thương); lũy kế tính từ đầu năm đến ngày 14/12/2023, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 185 vụ, làm chết 157 người, bị thương 85 người (so với cùng kỳ tăng 14 vụ, giảm 02 người chết, tăng 17 người bị thương); (ii) Tai nạn giao thông đường thủy: Trong tháng 12, không xảy ra (so với liền kề và cùng kỳ năm 2022 không tăng giảm); lũy kế tính từ đầu năm đến 14/12/2023, xảy ra 01 vụ, thiệt hại khoảng 300 triệu đồng (so với cùng kỳ giảm 01 vụ, giảm 02 người chết); (iii) Tai nạn cháy: Trong tháng 12, xảy ra 01 vụ, không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 80 triệu đồng (so với liền kề không tăng giảm, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 01 vụ); tai nạn nổ xảy ra 01 vụ, làm bị thương 01 người (so với liền kề tăng 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2022 không tăng giảm); lũy kế tính từ đầu năm đến 14/12/2023, xảy ra 06 vụ cháy nổ, làm bị thương 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 4,65 tỷ đồng (so với cùng kỳ giảm 02 vụ, giảm 03 người chết, giảm 03 người bị thương).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết lĩnh vực.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhân rộng các mô hình tiên tiến giảm giá thành, truy xuất nguồn gốc. Việc tiêu thụ các loại nông, lâm, thủy sản trong tháng vẫn ổn định. Đối với lúa tình hình tiêu thụ vẫn ổn định, giá lúa vẫn đang ở mức cao. Tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi: Thịt, trứng không có tồn đọng sản phẩm. Song khó liên kết giữa người dân sản xuất với doanh nghiệp tiêu thụ, lý do: Nuôi nhỏ lẻ và chưa có hình thành hợp tác xã chăn nuôi.

- Nhiều tín hiệu khả quan đến từ sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng, du lịch phục hồi phát triển khá. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, miễn giảm thuế, hỗ trợ thuê nhà cho người lao động... từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực, khởi sắc. Giải ngân vốn đầu tư công đượ cải thiện tốt so cùng kỳ (*đến ngày 15/12/2023, giải ngân đạt 86,29% so với kế hoạch, cao hơn 4,84% so với kỳ báo cáo trước (ngày 30/11/2023 là 81,45%), cao hơn 13% so với cùng kỳ*).

- Các chỉ tiêu an sinh xã hội đạt kết quả tốt, đến thời điểm hiện tại nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch năm 2023 nhất là giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động tiếp tục chuyển biến tốt.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện, vai trò kiến tạo của Nhà nước được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ về quy mô dự án.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, an ninh biên giới tiếp tục được giữ vững, hoạt động đối ngoại được mở rộng.

2. Hạn chế, khó khăn

- Nhìn chung, các loại thủy sản có giá thành sản xuất tăng so cùng kỳ, lợi nhuận các loại thủy sản đều ghi nhận giảm hơn so cùng kỳ năm 2022, một số loại thủy sản ghi nhận mức lỗ như: Cá tra, cá lóc.

- Sản xuất công nghiệp được phục hồi nhưng một số sản phẩm vẫn giảm và đạt thấp so kế hoạch năm 2023 như: miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự; sản phẩm may mặc; bia, nhất là cát khai thác giảm rất nhiều so cùng kỳ năm 2022 cũng làm hạn chế nguồn cung cát cho xây dựng các công trình trọng điểm.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giảm so với cùng kỳ. Hoạt động xuất khẩu 12 tháng năm 2023 giảm nhiều so cùng kỳ năm 2022 nhất là thủy sản chế biến, bánh phồng tôm, may mặc, da giày (trừ mặt hàng gạo vẫn duy trì mức tăng).

- Số doanh nghiệp thành lập mới giảm so cùng kỳ; số dự án thu hút đầu tư có xu hướng chậm lại từ tháng 8 - 11/2023, sang tháng 12 có tín hiệu khả quan hơn nhưng chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (*số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đến ngày 19/12/2023 là 655, theo Kế hoạch là 650 doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu là 05 doanh nghiệp; có thêm 01 DA FDI đầu tư trên địa bàn huyện Tam Nông*).

- Một số công trình triển khai chậm, do tồn tại một số khó khăn như sau:

+ Nguồn cung ứng cát cho các dự án, công trình của các chủ đầu tư đang gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng tiến độ thực hiện của các dự án (mặc dù tỉnh đã có chủ trương cho tiếp tục khai thác các mỏ cát) để có khối lượng, nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu (hoàn tạm ứng nếu có theo quy định). Đồng thời, giá vật liệu xây dựng (như: Cát, sắt thép, đá...) có biến động theo hướng tăng cao hơn so với giá trị được duyệt làm ảnh hưởng đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nhà thầu ít tham gia) và công tác triển khai thi công của nhà thầu thi công (nhất là các hợp đồng đã ký với hình thức hợp đồng là trọn gói; theo quy định Luật đấu thầu, gói thầu có giá trị dưới 20 tỷ đồng thì phải thực hiện hình thức hợp đồng là trọn gói) dẫn đến nhà thầu thi công cầm chừng, chờ chính sách điều chỉnh hợp đồng xây dựng hoặc chờ giá vật liệu xuống thấp hoặc bằng với giá hợp đồng đã ký.

+ Công tác lập, đăng ký và giải ngân kế hoạch vốn chưa được một số chủ đầu tư quan tâm đúng mức dẫn đến khi triển khai thực hiện thì cần điều chỉnh kế hoạch vốn để phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án.

+ Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo biểu mẫu của các chủ đầu tư thực hiện chưa đầy đủ, thiếu thông tin dẫn đến cấp có thẩm quyền chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Một số bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2022: Thủy đậu, tiêu chảy, viêm gan virus khác, nhất là tay chân miệng tăng khá cao (tăng trên 1.400 ca).

- Tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng tăng khá cả 03 tiêu chí.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

UBND Tỉnh khẩn trương tổ chức quán triệt, xây dựng và ban hành các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo, điều hành theo phương châm hành động của Chính phủ đề ra trong năm 2023: *“Đoàn kết, kỷ cương - Bản lĩnh, linh hoạt - Đổi mới, sáng tạo - Kịp thời, hiệu quả”*.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND Tỉnh cụ thể hóa bằng Chương trình hành động (tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023), tập trung triển khai 11 nhiệm vụ và giải pháp, 163 nhiệm vụ cụ thể và kịch bản tăng trưởng hàng quý, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm.

Đồng thời, tiếp tục tích cực triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ và các giải pháp của Chính phủ ban hành các giải pháp phục hồi và phát triển các ngành, lĩnh vực. Thực hiện dự báo, theo dõi, bám sát tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2023. Sâu sát cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương.

Trong hoạt động, UBND Tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2023 (Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh. Chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại 12 huyện, thành phố, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ đầu năm. Tiếp và làm việc Đoàn công tác của Chính phủ (*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng Đoàn*) về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Kết quả thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao

Thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Tháp phân công Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/12/2023, UBND tỉnh Đồng Tháp được giao 193 nhiệm vụ. Trong đó, đã hoàn thành đúng hạn 169 nhiệm vụ, còn 24 nhiệm vụ chưa đến hạn báo cáo, không có nhiệm vụ trễ hạn.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 01 NĂM 2024

1. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Thực hiện tốt công tác tổng kết, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 trên tinh thần thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu. Thường xuyên đối thoại, trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, dự án đầu tư để sớm đi vào hoạt động, cùng với nâng cao công suất các dự án đang hoạt động; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2024.

3. Triển khai Chỉ thị số 13/CT-BCT ngày 02/11/2023 của Bộ Công Thương về bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Tăng cường công tác quản lý, giám sát an toàn thực phẩm trong dịp Tết cuối năm; theo dõi tình hình thị trường hàng hóa để kịp thời ứng phó trong trường hợp thị trường có biến động. Nắm bắt cơ hội hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh sang Châu Âu và các thị trường mà Việt Nam ký hiệp định thương mại.

4. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả; theo dõi sát kế hoạch sản xuất vụ lúa, hoa màu Đông xuân 2023 - 2024. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu nội ngành, hình thành vùng nguyên liệu nuôi, trồng quy mô lớn có truy xuất nguồn gốc đáp ứng nhu cầu thị trường và nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt các khó khăn của các hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán để kịp thời xem xét tháo gỡ, nâng cao chất lượng hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Hỗ trợ nông dân sản xuất hoa kiểng phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài ngay từ các tháng đầu năm. Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục phê duyệt các dự án giai đoạn trung hạn 2021 - 2025. Thường xuyên đi thực địa để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình đang triển khai thi công. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, hợp lý cho các công trình, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, hạn chế tình trạng thiếu cát cục bộ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

6. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/02/2022 về thực hiện Kết luận số 249-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Tỉnh. Tổ chức Festival Hoa - Kiêng Sa Đéc lần thứ I năm 2023, chuẩn bị tổ chức tốt các sự kiện Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

7. Triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp.

8. Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng kiểm soát vận động lao động không bỏ trốn tại nước sở tại. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc Người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo.

9. Không chủ quan lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống; đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế... phục vụ tốt cho người dân trong các cơ sở y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch y tế trên địa bàn Tỉnh.

10. Tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội bộ; nắm tình hình và giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi lên về quốc phòng, an ninh; tập trung kéo giảm tội phạm về ma túy, vi phạm pháp luật về môi trường. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình an ninh trật tự, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng.

11. Tiếp tục công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi

số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

12. Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nhất là các lễ hội, hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Mở đợt cao điểm tấn công tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

13. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, Bộ KH&ĐT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP UBND Tỉnh;
- Các đơn vị thuộc VP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa